

Số: 003/2025/BC.ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 02 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2024  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang được ban hành ngày 19/04/2021,

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Tài liệu Báo cáo đã đăng tải trên website của Công ty: [www.dhgpharma.com.vn](http://www.dhgpharma.com.vn) và website của SGDCK Tp.HCM: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn). Tại ĐHĐCĐ thường niên 2024, Hội đồng quản trị chỉ xin trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính năm 2024 đã tóm tắt của Công ty như sau:

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	Khoản mục	01/01/2024 (VNĐ)	31/12/2024 (VNĐ)
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>6.110.474.220.572</b>	<b>5.959.243.276.265</b>
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>4.642.192.911.354</b>	<b>4.604.003.766.930</b>
I	Tiền	94.134.026.358	62.857.547.612
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.230.000.000.000	2.745.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	720.853.339.751	656.735.934.274
IV	Hàng tồn kho	1.534.636.314.655	1.115.429.265.990
V	Tài sản ngắn hạn khác	62.569.230.590	23.981.019.054
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.468.281.309.218</b>	<b>1.355.239.509.335</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	205.000.000	205.000.000
II	Tài sản cố định	816.151.349.895	1.195.866.733.467
III	Bất động sản đầu tư	31.481.004.375	30.672.622.059
IV	Tài sản dở dang dài hạn	553.593.578.887	48.613.976.834
V	Đầu tư tài chính dài hạn	4.175.000.000	4.437.500.000
VI	Tài sản dài hạn khác	62.675.376.061	75.443.676.975
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>6.110.474.220.572</b>	<b>5.959.243.276.265</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.257.539.546.302</b>	<b>1.864.488.178.296</b>
I	Nợ ngắn hạn	1.189.241.981.081	1.790.292.694.239
II	Nợ dài hạn	68.297.565.221	74.195.484.057

STT	Khoản mục	01/01/2024 (VNĐ)	31/12/2024 (VNĐ)
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.852.934.674.270</b>	<b>4.094.755.097.969</b>
I	Vốn cổ phần	1.307.460.710.000	1.307.460.710.000
II	Thặng dư vốn cổ phần	6.778.948.000	6.778.948.000
III	Quỹ đầu tư phát triển	2.458.122.657.972	2.458.122.657.972
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.080.572.358.298	322.392.781.997

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

STT	Khoản mục	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>5.767.734.511.921</b>	<b>5.714.422.855.630</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	752.339.471.200	829.555.200.538
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng</b>	<b>5.015.395.040.721</b>	<b>4.884.867.655.092</b>
4	Giá vốn hàng bán	2.671.849.997.386	2.747.101.521.942
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng</b>	<b>2.343.545.043.335</b>	<b>2.137.766.133.150</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	217.890.286.468	148.119.966.008
7	Chi phí tài chính	90.909.165.233	89.739.210.554
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>29.529.505.062</i>	<i>24.810.529.888</i>
8	Chi phí bán hàng	978.424.470.755	904.667.099.165
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	312.839.173.012	312.823.418.686
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.179.262.520.803</b>	<b>978.656.370.753</b>
11	Thu nhập khác	5.105.942.083	5.315.643.375
12	Chi phí khác	25.194.077.802	79.487.447.312
13	Lỗ khác	(20.088.135.719)	(74.171.803.937)
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.159.174.385.084</b>	<b>904.484.566.816</b>
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	109.539.123.098	127.031.756.728
16	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.027.396.709)	(1.467.309.872)
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.050.662.658.695</b>	<b>778.920.119.960</b>
<b>18</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.780</b>	<b>5.763</b>

### III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.159.174.385.084</b>	<b>904.484.566.816</b>
<b>2</b>	<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>		
	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (“TSCĐ”) và bất động sản đầu tư	88.703.980.639	169.695.469.422
	Các khoản dự phòng	3.723.124.554	5.075.762.608
	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.141.016	324.569.255
	Lãi từ hoạt động đầu tư	(203.609.379.866)	(139.127.459.803)
	Chi phí lãi vay	29.529.505.062	24.810.529.888
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>1.077.528.756.489</b>	<b>965.263.438.186</b>
	Thay đổi các khoản phải thu	(268.588.751.196)	105.103.088.465
	Thay đổi hàng tồn kho	(286.890.004.025)	420.959.945.637
	Thay đổi các khoản phải trả	(129.051.280.927)	(21.510.218.626)
	Thay đổi chi phí trả trước	772.148.681	13.080.338.745
	Tiền lãi vay đã trả	(29.298.951.564)	(24.766.314.819)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(104.854.037.567)	(101.297.219.913)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(19.446.665.124)	(39.249.652.347)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>240.171.214.767</b>	<b>1.317.583.405.328</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
<b>1</b>	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	(486.342.533.930)	(88.704.714.502)
<b>2</b>	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	1.654.183.545	967.727.000
<b>3</b>	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	(2.560.000.000.000)	(3.550.000.000.000)
<b>4</b>	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	2.685.000.000.000	3.035.000.000.000
<b>5</b>	Tiền lãi đã nhận	179.869.198.694	156.785.793.078
	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>	<b>(179.819.151.691)</b>	<b>(445.951.194.424)</b>
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
<b>1</b>	Tiền thu từ đi vay	1.524.390.415.627	1.708.084.671.223
<b>2</b>	Tiền trả nợ gốc vay	(1.066.949.277.141)	(1.630.335.302.369)
<b>3</b>	Cổ tức đã trả	(457.611.248.500)	(980.595.532.500)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>	<b>(170.110.014)</b>	<b>(902.846.163.646)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>60.181.953.062</b>	<b>(31.213.952.742)</b>
	<b>Tiền đầu năm</b>	<b>34.017.813.791</b>	<b>94.134.026.358</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(65.740.495)	(62.526.004)
	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>94.134.026.358</b>	<b>62.857.547.612</b>

#### IV. MỘT SỐ TỶ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	75,97%	77,26%
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	24,03%	22,74%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,58%	31,29%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,42%	68,71%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,90	2,57
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,61	1,95
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,95%	15,95%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	18,63%	12,91%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,98%	17,41%

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhân:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT, UBKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Toshiyuki Ishii**

Số tham chiếu: 11536449/68322038

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (“Công ty”) được lập ngày 24 tháng 2 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 44, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 27 tháng 2 năm 2024.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



---

Lê Vũ Trường  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN Kiểm toán  
Số: 1588-2023-004-1



---

Ngô Thị Thúy Hòa  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN Kiểm toán  
Số: 4171-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2025